Name: _____ **Date:** .../ .../ 20...

Class: S7 **Tel:** 038 255 2594

GLOBAL ENGLISH 7: UNIT 5 – THE GREAT OUTDOORS
VOCABULARY 2

A. VOCABULARY

*__Lưu ý__: *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	**parachute jump** (n)	nhảy dù	14	**scuba-diving** (n)	lặn dùng bình dưỡng khí
2	**explore** (v)	thăm dò, thám hiểm	15	**hullabaloo** (n)	sự làm rùm beng, tiếng la ó, tiếng ồn ào
3	**landscape** (n)	phong cảnh	16	**orchard** (n)	vườn cây ăn quả
4	**province** (n)	tỉnh, phạm vi, ngành (hoạt động, …)	17	**snort** (v)	khịt khịt mũi, thở phì phì
5	**custom** (n)	phong tục, tục lệ	18	**steadily** (adv)	vững chắc, đều đặn
6	**inhabit** (v)	ở, sống ở (nơi nào)	19	**urge** (v)	thúc giục, cố thuyết phục
7	**cartographer** (n)	người chuyên vẽ bản đồ	20	**twitch** (v)	giật phắt, co rúm
8	**coral reef** (n)	dải san hô ngầm	21	**myriad** (a)	vô số
9	**be made up of**	được tạo thành/ hình thành từ	22	**globe** (n)	quả cầu, địa cầu
10	**flightless** (a)	không bay được	23	**flock** (n)	đàn, bầy (vịt, gà, …)
11	**gear** (n)	thiết bị, dụng cụ	24	**vivid** (a)	chói, sặc sỡ (màu sắc, ánh sáng)
12	**wetsuit** (n)	bộ đồ lặn, quần áo lặn	25	**in the highest of spirits**	tâm trạng cực kì tốt
13	**kayaking** (n)	chèo thuyền kayak	26	**swallow** (v)	nuốt (thức ăn)
			27	**glacier** (n)	sông băng, băng hà

*** Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; a = adjective: tính từ; adv = adverb: trạng từ**

*** Con học thuộc nghĩa của từ, chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi và chỉnh phát âm theo từ điển.**

LIVEWORKSHEETS

B. HOMEWORK

I. Match the word or phrase with its definition

~~*0. gear*~~	***0 - B***	A. to make food, drink, etc. go down your throat into your stomach
1. vivid	1 -	~~*B. the equipment or clothing needed for a particular activity*~~
2. landscape	2 -	C. (of birds or insects) unable to fly
3. myriad	3 -	D. extremely large in number
4. flightless	4 -	E. (of light, colours, etc.) very bright
5. swallow	5 -	F. everything you can see when you look across a large area of land, especially in the country

II. Fill in the blank with the word/ phrase in the box. Change the form if necessary

parachute jump	**province**	**wetsuit**	~~***relatives***~~	**flock**	**scuba-diving**

0. Have you got any ***relatives*** *you have never met?*

1. It made the point that people can now spend far longer in the water because of the cheapness and availability of _____.
2. It was so designed in order to *lessen (giảm bớt)* the risk of head injury on landing after a _____.
3. Tourist opportunities include sailing, fishing, _____, snorkeling and relaxing on beaches.
4. Look! There is a _____ of ducks on the river.
5. The competition is not open to residents of Alaska, Hawaii and the _____ of Quebec.

III. Circle the correct answer A, B or C

0. I must book a _____ for our game of tennis tomorrow.

A. court *B. field* *C. team*

1. Westerners did not set out to _____ the world until the fifteenth century.
A. explore B. twitch C. swallow
2. Some of the rare species that _____ the area are *under threat (bị đe dọa)*.
A. swallow B. inhabit C. flightless
3. She grew up with Chinese _____ and traditions.
A. swallow B. globes C. customs
4. Cereals, gardens and fruit _____ are *cultivated (trồng trọt) year-round (quanh năm)*.
A. snort B. orchards C. flightless
5. Police are _____ anyone who saw the accident to contact them *immediately (ngay lập tức)*.
A. urge B. urged C. urging

IV. Make your own sentences with the given words/ phrases below

0. _____***Orchard is an area of land where fruit trees are grown***_____. ***(orchard)***

1. _____. **(hullabalo)**
2. _____. **(twitch)**
3. _____. **(coral reef)**
4. _____. **(globe)**
5. _____. **(glacier)**

LIVEWORKSHEETS

Questions 11–20

- Look at the sentences below about European travel.
- Read the text on the opposite page to decide if each sentence is correct or incorrect.
- If it is correct, mark **A on your answer sheet.**
- If it is not correct, mark **B on your answer sheet.**

11 The *Daily News* is offering free flights to a number of European cities.

12 These tickets allow passengers to fly directly from Heathrow to Nice.

13 To go to Copenhagen you must leave early in the morning.

14 Travelling on Saturday costs extra.

15 The Crown Inn Hotel is convenient for shopping.

16 You must write to the newspaper for a special application form.

17 You should ring the newspaper about your reservation seven days before you are due to leave.

18 Passengers must buy insurance for the trip.

19 You must pay extra for airport tax.

20 The airline company has the right to change a flight without telling passengers in advance.

LIVEWORKSHEETS

TAKE THIS GREAT OPPORTUNITY TO DISCOVER SOME WONDERFUL EUROPEAN CITIES

Here is a wonderful flight offer from the *Daily News*, giving our readers the chance to get a return ticket to Europe for next to nothing.

European destinations

Our basic offer price of £10 allows you to take an Express Airlines flight to Brussels in Belgium from Heathrow Airport in London. At Brussels Airport there are connections to Nice, Milan, Madrid or Copenhagen for only an extra £25 return.

This offer is available from November to February, apart from the period December 18 – January 6. There are up to five flights during the day between Heathrow and Brussels. If you plan to travel further than Brussels, you will need to get the early morning flight from Heathrow. A charge of £10 is added to the ticket price for travel between Friday and Sunday.

So much to see and do

Why not treat yourself and your partner or friend to a few days in Belgium? Discover wonderful Brussels, which is much more than the centre of the European Union. The Belgian capital is a mix of old and new, with a historic central square, a number of galleries and museums to explore, and more restaurants per person than any other city in Europe. The *Daily News* is also organising tours of the beautiful Belgian towns of Bruges and Antwerp. There is also the opportunity for our readers to stay at the Crown Inn Hotel in Brussels and enjoy luxury accommodation and friendly service for an amazing price starting from £15 per person per night. The Crown Inn Hotel is in a perfect position for you to see the sights and look round the city shops. Or you can simply relax in this friendly hotel, which offers leisure facilities and family rooms, making it a great place for people with children.

How to get your tickets

We will only consider bookings made on the special application form printed in our newspaper, and sent to us with a cheque for the fare. One week before departure, please contact our office by phone to check your booking.

We recommend that you get travel insurance for your trip. Please note that the prices do not include airport tax. Once bookings are made, no changes are allowed, and your money cannot be returned if you cancel. Any flight may be changed or cancelled by the airline company without notice.

LIVEWORKSHEETS

PET 4 – TEST 1 – LISTENING PART 3

Con hãy mở link nghe sau bằng máy tính nhé:

https://tinyurl.com/483799rs

Questions 14–19

- You will hear a radio announcer talking about activities at a museum called Science World.
- For each question, fill in the missing information in the numbered space.

Science World

Next week's Special Events

EVENTS:	TIME OF DAY:
✻ Electricity workshop	**(14)** .....
✻ Experiments with water	*Wednesday morning*
✻ Talk about space travel by well-known scientist from **(15)**	*Saturday evening*

Science World entrance fees are: £3.00 Adults
£2.00 Children

Tickets for Special Events cost extra: **(16)** £ ..... Adults

Reduced prices for children

Get tickets direct from Science World on 284311,

or from the **(17)** ..... .

Newton Café is next to the **(18)** .....
(snacks available all day).

Phone Science World for free ticket to exhibition about

(19) ..... .

LIVEWORKSHEETS

PET 4 – TEST 1 – LISTENING PART 4

Con hãy mở link nghe sau bằng máy tính nhé:
https://tinyurl.com/55x7ekur

Questions 20–25

- Look at the six sentences for this part.
- You will hear a conversation between a boy, Tom, and his sister, Clare, about school.
- Decide if each sentence is correct or incorrect.
- If it is correct, put a tick (✓) in the box under **A** for **YES**. If it is not correct, put a tick (✓) in the box under **B** for **NO**.

		A YES	B NO
20	Clare thinks their father will be pleased by Tom's news.	☐	☐
21	Tom believes he can manage both swimming and school work.	☐	☐
22	Tom's teacher thinks Tom is clever.	☐	☐
23	Tom dislikes doing maths.	☐	☐
24	Clare thinks it is a bad idea to take a friend's advice.	☐	☐
25	Tom finally realises he will need his father's agreement to his plans.	☐	☐

LIVEWORKSHEETS

Fill in the blanks with the missing English letters

No.	Vietnamese	English
1.	túi y tế cá nhân (n)	f____-a_____ k_____
2.	cái la bàn (n)	c_____
3.	không thấm nước (a)	w_____
4.	dựng lều	p____ u____ a t_____
5.	nhận ra, nhận dạng (v)	i_____
6.	sức sống, sinh khí (n)	v_____
7.	mùi thơm, hương thơm (n)	s_____
8.	làm (ai) trẻ lại, làm (ai) khoẻ lại (v)	r_____
9.	thu hẹp khoảng cách	b_____ t_____ g_____
10.	tiếng xào xạc, tiếng sột soạt (n)	r_____
11.	tình trạng hạnh phúc, khỏe mạnh (n)	w_____-b_____
12.	phiêu lưu, mạo hiểm (a)	a_____
13.	lọc, xâm nhập, thấm qua (v)	f_____
14.	mùi thơm, hương thơm (n)	f_____
15.	nhúng, dìm xuống (v)	d_____
16.	thả, phóng thích (v)	r_____
17.	trạng thái cảm xúc	s____ o___ m_____
18.	khẩu phần (n)	r_____
19.	sự giàu có (n)	w_____
20.	lương thực (n)	c_____
21.	bánh bao (n)	d_____
22.	tượng trưng cho, là biểu tượng của (v)	s_____
23.	đèn lồng (n)	l_____
24.	trí khôn (n)	w_____
25.	pháo hoa (n)	f_____

** **Lưu ý:** Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 2 dòng.*

LIVEWORKSHEETS